

Bản án số: 05/2019/HS-PT

Ngày: 22/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đề

Ông Trần Văn Lực

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2018/TLPT - HS, ngày 19/12/2018 đối với bị cáo Trần Khánh H do có kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Bảo hiểm M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2018/HS – ST, ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo bị kháng cáo: Trần Khánh H (tên gọi khác: Đen), sinh năm 1993, tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khánh H1, sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo được tại ngoại đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1973 (chết)

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có kháng cáo:

1/ Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1945 (cha của bị hại) (vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950 (mẹ của bị hại) (vắng mặt)

3/ Ông Bùi Văn Đ1, sinh năm 1992 (con của bị hại) (vắng mặt)

Cùng cư trú: Số 6/23 ấp 5, xã Đ, huyện M, thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1987. (vợ của bị hại) (có mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bị kháng cáo:* Công ty cổ phần hàng hải Đ

Trụ sở: Số 62 B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Huy H – Chức vụ: Giám đốc. (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo:* Công ty Bảo hiểm M

Trụ sở: Số 3 Nguyễn Oanh, phường 10, quận G, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Như T – Chức vụ: Giám đốc Công ty Bảo hiểm M.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Như T: có ông Trần Phương N. Chức vụ: Phó Giám đốc theo văn bản ủy quyền ngày 15/01/2019. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không có kháng nghị, không liên quan kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Khánh H là tài xế của Công ty cổ phần hàng hải Đ chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 14 tháng 4 năm 2018, được sự phân công của lãnh đạo công ty, H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số kiểm soát 51C – 293.92 kéo theo somi romoóc biển số kiểm soát 51R – 114.44 chở container từ thành phố Hồ Chí Minh đến Công ty giày da M tọa lạc tại huyện C, tỉnh Trà Vinh, để nhận hàng hóa chở về thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ghé vào quán cơm N tọa lạc ấp S, xã P, huyện L, phía bên trái hướng đi (hướng huyện L, tỉnh Trà Vinh đi tỉnh Bến Tre) để ăn uống và nghỉ ngơi. Lúc này, 04 xe đầu kéo trước đã vào và đỗ trước sân quán cơm, H vào sau nên đỗ xe phía ngoài cùng, đầu xe hướng về tỉnh Bến Tre, phần đuôi của somi romoóc biển số kiểm soát 51R – 114.44 hướng về huyện L, tỉnh Trà Vinh và lấn ra Quốc lộ 60 một đoạn 0,6 mét. Trước khi rời xe, H mở đèn báo hiệu phía trước xe đầu kéo và phía sau xe somi romoóc rồi vào quán ăn, nhưng không có đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết.

Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, ông Bùi Văn T, sinh năm 1973, ngụ ấp 5, xã Đ, huyện M, thành phố Hồ Chí Minh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53Y8 – 4824 lưu thông trên Quốc lộ 60, theo hướng cầu Cổ Chiên đi xã P, để về nhà vợ ở ấp Đ, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh thì đụng vào đuôi bên

phải somi romoóc biển số kiểm soát 54R – 114.44 phần lần ra Quốc lộ. Tai nạn xảy ra ông T tử vong tại hiện trường, còn xe mô tô biển kiểm soát 53Y8 – 4824 ngã trượt về phía trước qua phần đường bên trái hướng đi và va chạm vào xe ô tô tải biển kiểm soát 84C – 032.37 do Kiên Oanh N, sinh năm 1991, ngụ ấp H, xã M, huyện N, tỉnh Trà Vinh điều khiển theo chiều ngược lại.

Tại kết luận giám định pháp y số 106/KLGD (PY) ngày 18/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: nguyên nhân chính dẫn đến tử vong đối với ông Bùi Văn T là do mất máu cấp, suy hô hấp cấp.

Tại báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 04/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L xác định nguyên nhân trực tiếp của vụ tai nạn là do Trần Khánh H đỡ xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51C – 293.92 kéo theo somi romoóc biển số 51R – 114.44 không đúng quy định, khi rời khỏi xe không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết là vi phạm điểm b, d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Đối với ông Bùi Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 53Y8 – 4824 thiếu chú ý quan sát là vi phạm điểm e khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Đối với Kiên Oanh N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 84C – 032.37 đi đúng phần đường quy định nên không có lỗi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Khánh H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Khánh H 01 (một) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Trần Khánh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Trần Khánh H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Trần Khánh H) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Trần Khánh H) phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 588, 591 và khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự

+ Buộc bị cáo Trần Khánh H tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Đặng Thị Thanh T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

+ Buộc Công ty Bảo hiểm M, trực thuộc Tổng công ty bảo hiểm Q có nghĩa vụ giao số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Đặng Thị Thanh T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý tang vật, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/11/2018, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty bảo hiểm M, đại diện ông Trần Như T kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do không đồng ý bồi thường số tiền 100.000.000đồng cho phía bị hại và không đồng ý nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Khánh H thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với bản án sơ thẩm đã tuyên.

Ý kiến của đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần hàng hải Đ, đại diện ông Nguyễn Huy H thống nhất với bản án sơ thẩm đã tuyên.

Ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty bảo hiểm M, đại diện ông Trần Như T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, những người tham gia tố tụng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ bổ sung.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Vị kiểm sát viên cho rằng bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Khánh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng quy định pháp luật. Với hành vi của bị cáo, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 (một) năm tù cho hưởng án treo là đã cân nhắc xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và bản thân bị cáo đã thỏa mãn và đủ điều kiện được hưởng án treo. Đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty bảo hiểm M không thống nhất bồi thường cho phía đại diện bị hại số tiền 100.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ tại thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo H có đủ điều kiện để điều khiển ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51C – 293.92 kéo theo somi romóc biển số 51R – 114.44. Do đó, căn cứ vào Điều 13 thông tư 22/2016/TT-BTC ngày 16/2/2016 của Bộ Tài Chính quy định quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới thì khi xảy ra tai nạn trách nhiệm bồi thường thuộc doanh nghiệp bảo hiểm trong phạm vi bảo hiểm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Như T đại diện Công ty bảo hiểm M, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của người tham gia tố tụng, ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của ông Trần Như T đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty bảo hiểm M là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu của ông Trần Như T kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do không đồng ý bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 5.000.000đ (Năm triệu đồng) như án sơ thẩm đã tuyên với lý do khi bị cáo H điều khiển xe không có giấy phép lái xe theo quy định nên không thuộc trường hợp Công ty bảo hiểm M phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Trần Khánh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như án sơ thẩm và quyết định của bản án sơ thẩm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Trần Khánh H khi tham gia giao thông chỉ có giấy hẹn cấp lại giấy phép lái xe do bị mất trước đó, ngày nhận lại giấy phép là ngày 18/6/2018 của Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy bị cáo Trần Khánh H mất giấy phép lái xe là có thật và không thuộc các trường hợp không được cấp lại giấy phép lái xe và không thuộc trường hợp được xem là không có giấy phép lái xe khi điều khiển phương tiện giao thông theo quy định của Luật giao thông đường bộ năm 2008 và Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT – BCA – BQP – VKSNDTC – TANDTC ngày 28/8/2013 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XIX của Bộ luật Hình sự về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông. Do đó bị cáo Trần Khánh H điều khiển ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51C – 293.92 kéo theo somi romóc biển số 51R – 114.44 gây tai nạn hậu quả ông Bùi Văn T tử vong là trường hợp có giấy phép lái xe hạng FC/C là phù hợp với loại xe bị cáo điều khiển. Do đó Tòa án sơ thẩm xác định bị cáo Trần Khánh H phạm tội tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng pháp luật, vào thời điểm phạm tội xe biển kiểm soát 51C – 293.92 kéo theo somi romóc biển số 51R – 114 còn trong thời hạn mua bảo hiểm dân sự bắt buộc và lỗi chính dẫn đến tai nạn là do bị cáo Trần Khánh H, đây là thuộc trường hợp phát sinh trách nhiệm bảo hiểm và thuộc trường hợp Công ty bảo hiểm M phải có trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba theo quy định mức trách nhiệm tại Điều 13 của Thông tư 22/2016/TT-BTC ngày 16/2/2016 của Bộ Tài chính quy định quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới khi xảy ra tai nạn trách nhiệm bồi thường thuộc doanh nghiệp bảo hiểm trong phạm vi bảo hiểm nên án sơ thẩm buộc Công ty bảo hiểm M phải có trách nhiệm bồi thường trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do đó, việc Công ty bảo hiểm M căn cứ vào công văn số 258/QLPT7NL-QLDL NGÀY 22/10/2018 của Sở giao thông vận tải Hà Nội và Công văn số 8439/TCĐBVN-QLPT&NL ngày 12/12/2018 của Tổng cục đường bộ Việt Nam trong văn bản cho rằng giấy hẹn cấp lại giấy phép lái xe không thay thế cho giấy phép lái xe khi tham gia giao thông để cho rằng bị cáo Trần Khánh H

không có giấy phép lái xe và không đồng ý bồi thường số tiền 100.000.000 đồng theo giấy chứng nhận bảo hiểm là không có cơ sở. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty bảo hiểm M.

Về nguyên tắc bồi thường trong vụ án này lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải căn cứ Điều 13 Thông tư 22/2016/TT-BTC ngày 16/2/2016 của Bộ Tài chính quy định quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới để buộc công ty bảo hiểm M bồi thường cho Công ty cổ phần Đ và buộc Công ty cổ phần Đ bồi thường cho phía bị hại. Tuy nhiên, xét thấy án sơ thẩm buộc Công ty bảo hiểm M bồi thường trực tiếp cho người thứ ba bị thiệt hại không làm thay đổi mức bồi thường. Vì vậy cần giữ nguyên quyết định này của án sơ thẩm.

Đối với việc Công ty bảo hiểm M cho rằng cấp sơ thẩm buộc Công ty nộp 5.000.000đ án phí là không đúng quy định của pháp luật vì công ty không phát sinh trách nhiệm với Công ty cổ phần hàng hải Đ và không liên quan đến vụ án là không đúng pháp luật vì trong vụ án này Công ty bảo hiểm M tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty bảo hiểm M phải có nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự cho người thứ ba là 100.000.000đ và nộp án phí dân sự sơ thẩm 5.000.000đ là phù hợp theo Điều 2 và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Công ty bảo hiểm M không thuộc đối tượng không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và đối tượng được miễn, giảm án phí theo quy định tại Điều 12, 13 của Nghị quyết nêu trên, Do đó án sơ thẩm buộc Công ty bảo hiểm M nộp án phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Từ căn cứ phân tích trên, việc kháng cáo của Công ty bảo hiểm M là không có căn cứ pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Công ty bảo hiểm M phải án phí dân sự phúc thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty bảo hiểm M.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2018/HSST, ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Trần Khánh H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Khánh H 01 (một) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Trần Khánh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Trần Khánh H thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 588, 591 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; điểm e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Trần Khánh H tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đặng Thị Thanh T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

+ Buộc Công ty Bảo hiểm M, trực thuộc Tổng công ty bảo hiểm Q bồi thường cho bà Đặng Thị Thanh T là người đại diện hợp pháp của bị hại ông Bùi Văn T số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Công ty Bảo hiểm M, trực thuộc Tổng công ty bảo hiểm Q phải chịu 5.000.000đ (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty bảo hiểm M phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018617, ngày 29/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- UBND thị trấn C;
- TAND huyện L;
- VKSND H, L ;
- CA H. L;
- CC THADS H. L;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành

